



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT); Nay Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

Phần 1

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỶ LỆ TH/KH
1	Sản lượng:				
	- SL vận chuyển	1000 M ³	2.247	2.455	109%
	- SL luân chuyển	1000 M ³ .KM	1.072.855	1.169.358	109%
	- SL cung ứng xăng dầu	M ³ /Tấn	9.350	11.707	125%
2	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	488.344	576.454	118%
	- Vận tải xăng dầu	"	360.380	396.702	110%
	- Cung ứng xăng dầu	"	86.059	124.171	144%
	- Sửa chữa, đóng tàu	"	39.715	48.171	121%
	- Tài chính+TN khác	"	2.190	7.410	338%
3	Lợi nhuận	"			
3.1	Lợi nhuận trước thuế	"	35.200	42.415	120%
3.2	Lợi nhuận sau thuế	"	27.960	33.756	121%
4	Nộp ngân sách NN	"	25.100	30.898	123%
5	Vốn Điều lệ	"	153.600	153.605	100%
6	Thu nhập BQ theo nguồn	1000Đ.ng.thg	10.200	12.056	118%
7	Tỷ suất LNST/Vốn Điều lệ BQ	%	18%	25,8%	143%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	Tối thiểu 12%	17%	140%
9	Tổng số lao động BQ	người	390	361	93%

2. Phân tích, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

2.1.Đánh giá chung:

Trên tinh thần chỉ đạo xuyên suốt là tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết/quyết định của HĐQT trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc cùng tập thể cán bộ, lao động Công ty đã rất nỗ lực, bám sát các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), theo dõi diễn biến tình hình thị trường, biến động giá, sự thay đổi cơ chế, đường vận động hàng hóa để có biện pháp, giải pháp quản lý, điều hành kịp thời, phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho SXKD. Năm 2017 là một năm thành công của Công ty với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt và vượt toàn diện các chỉ tiêu đề ra.

Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao:

a) Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ rất lớn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex về mọi mặt; sự hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ của các đơn vị thành viên Petrolimex; Sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, trực tiếp của Đảng ủy Khối doanh nghiệp Thương mại Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thị trường kinh doanh (vận tải, thương mại, cơ khí sửa chữa) có nhiều thuận lợi: hầu hết đối tác, khách hàng truyền thống của Công ty đều hoạt động tốt và tăng trưởng.
- Sự phối hợp nhịp nhàng trong khai thác phương tiện, điều phối nguồn hàng của các khách hàng trong và ngoài Tập đoàn cũng là điều kiện thuận lợi để Công ty duy trì thị phần trong phân khúc vận tải thủy nội địa và thủy quốc tế (Campuchia).
- Các dự án đầu tư tàu (Long Phú 10, Long Phú 11, Long Phú 18) đều có hiệu quả, gia tăng sức chở, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh cho đội tàu Công ty.

b) Khó khăn:

- Đội tàu của Công ty tương đối già, trọng tải bình quân nhỏ, trong khi đó nguồn lực tài chính của Công ty còn hạn hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển và cơ cấu lại đội tàu. Việt Nam đang trong xu thế hội nhập kinh tế thế giới, việc thực thi các công ước hàng hải và đáp ứng yêu cầu, điều kiện kỹ thuật, an toàn, môi trường... của các kho cảng, hãng tàu theo tiêu chuẩn quốc tế (DQR, NSR) là thách thức, rào cản và tiêu tốn nhiều chi phí của Công ty.
- Các đơn vị trong cùng Tổng công ty tăng đầu tư tàu, chậm thanh lý tàu cũ, đội tàu Petrolimex tham gia hoạt động vào thị trường ven biển nội địa trong khi đó nhu cầu vận chuyển của Tập đoàn tăng trưởng nhất định dẫn đến tính cạnh tranh phân khúc thị trường vận tải ven biển nội địa tăng rõ rệt. Các doanh nghiệp đầu mối xăng dầu tăng mua nhập khẩu trực tiếp từ các nước trong khu vực có chính sách ưu đãi thuế quan cũng là 1 yếu tố làm giảm nhu cầu luân chuyển ven biển nội địa.
- Mặc dù hiệu quả công tác quản trị nội bộ, công tác quản lý kỹ thuật, vật tư, công tác khai thác và công tác thuyền viên... có nhiều tiến bộ so với trước đây, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn hiện nay nhưng vẫn còn có những hạn chế nhất định, chưa đạt yêu cầu phát triển bền vững trong dài hạn.

2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2017:

a) Về kinh doanh vận tải:

- Năm 2017, Công ty khai thác an toàn đội tàu 15 chiếc, gồm 08 tàu sông và 07 tàu biển (tổng trọng tải 40.600 tấn), thực hiện vận chuyển an toàn, hiệu quả 850 chuyến hàng; 86% sản lượng luân chuyển của Công ty là vận chuyển xăng dầu sản phẩm cho Petrolimex; 14% sản lượng còn lại là hàng hóa vận chuyển cho các đơn vị ngoài Tập đoàn và khách hàng Campuchia.
- Dự án tàu Long Phú 11, trọng tải 8906 tấn hoàn thành từ cuối tháng 3/2017 và được đưa ngay vào khai thác tuyến ven biển nội địa và quốc tế, góp phần làm tăng sức chở của đội tàu, gia tăng sản lượng, doanh thu và tạo việc làm cho người lao động.

- Về tổng thể thực hiện kế hoạch vận tải: lợi nhuận tăng do Công ty định tuyến khai thác đội tàu hợp lý, kết hợp được 1 số chuyến hàng 2 chiều nên tiết kiệm được thời gian vận doanh, khối lượng tiêu hao nhiên liệu, mỡ nhờn.
- b) Kinh doanh xăng dầu: chủ động nắm bắt diễn biến giá cả thị trường để kinh doanh cơ hội, tiếp cận cấp bunker cho tàu quân sự nước ngoài. Công ty rất thận trọng trong lựa chọn khách hàng, tuy bán chênh lệch giá thấp, lợi nhuận không cao nhưng an toàn vốn và không có nợ xấu.
- c) Dịch vụ cơ khí: làm tốt công tác thị trường, chăm sóc và giữ chân khách hàng cũ bằng chất lượng dịch vụ, mạnh dạn tiếp cận đối tượng khách hàng mới, trúng thầu hợp đồng đóng mới tàu khách và duy trì hoạt động ngành xử lý chất thải nhiễm dầu. Doanh thu, lợi nhuận đều vượt cao so với kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 28%.

II. Các chỉ số tài chính hợp nhất:

- Tình hình tài sản:
 - + Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: 21%
 - + Tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 79%
- Tình hình nợ phải trả
 - + Hệ số Nợ/Tổng tài sản: 50%
 - + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu: 100%
 - + Hệ số Nợ ngân hàng/ Vốn chủ sở hữu: 84%
- Khả năng thanh toán
 - + Hệ số thanh toán hiện thời (TSNH/Nợ ngắn hạn): 1,2 lần
 - + Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ ngắn hạn): 0,9 lần
 - + Hệ số thanh toán nhanh tức thời (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn): 0,3 lần
- Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm 2016 (%)	Thực hiện năm 2017 (%)
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,2%	6,0%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	22,0%	16,0%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	11,4%	8,0%
- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	8,0%	7,1%

III. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

1. Kết quả thực hiện dự án đầu tư tàu theo nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Kết quả kinh doanh và tình hình trả nợ gốc của dự án tàu Long Phú 10 (2013); tàu Long Phú 18 (2014) và tàu Long Phú 11 (T3/2017) trong năm 2017 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	LONG PHÚ 10 (7.725 DWT)	LONG PHÚ 18 (4.999 DWT)	LONG PHÚ 11 (8.906 DWT)
1	Sản lượng: Vận chuyển	M ³	553.705	370.776	361.725
	Luân chuyển	M ³ Km	285.062.087	184.139.266	220.674.217
2	Doanh thu	tỷ VNĐ	90,4	59,4	67,4
3	Lãi (+) / Lỗ (-)	tỷ VNĐ	10,5	7,4	-2,9
4	Vốn đầu tư	tỷ VNĐ	132,9	70,3	215
5	<i>Còn nợ ngân hàng đến hết Quý 1/2018</i>	tỷ VNĐ	30,9	22,9	107,8

2. Đầu tư tái cơ cấu đội tàu:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cơ cấu đội tàu, bán thanh lý tàu Hàm Luông 14 thu được trên 2 tỷ đồng để bổ sung vốn kinh doanh.
- Bổ sung nguồn lực tài chính để sửa chữa, nâng cấp và trang bị thêm vật tư, thiết bị nhằm duy trì cấp đăng kiểm cho các tàu chủ lực của Công ty và để đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện kỹ thuật của các kho cảng, hãng dầu... nâng cao khả năng khai thác và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

IV. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

1. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành:

- Công tác quản lý được tăng cường với việc rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định, định mức kinh tế-kỹ thuật phù hợp yêu cầu quản lý SXKD. Tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban Tổng Giám đốc, phân quyền xử lý công việc gắn với trách nhiệm đối với từng cấp quản lý đảm bảo tính liên tục, kịp thời của công việc và phát huy tinh thần tích cực và tính chủ động của từng cá nhân.
- Phòng Kế toán Tài chính được giao làm đầu mối, kiểm soát chi phí và đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch theo từng tháng, quý nhằm tăng cường trách nhiệm quản lý, giám sát của từng bộ phận, phòng ban chức năng. Đồng thời là cơ sở để các cán bộ quản lý, bộ phận chức năng đề cao tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Công tác nhân sự, lao động và thuyền viên:

Công ty chú trọng hoàn thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Công ty bằng các giải pháp:

- Công tác tuyển dụng nhân sự mới được thực hiện nghiêm túc, khách quan đã giúp Công ty có được một số chuyên viên, sỹ quan, thuyền viên có nhiều kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, nhiệt tình, đủ năng lực, phẩm chất để đáp ứng yêu cầu công việc; Công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ góp phần nâng cao kỹ năng, hiệu quả công việc và năng suất lao động.
- Công ty thực hiện kiểm tra, đánh giá trình độ của thuyền viên theo định kỳ 6 tháng/lần làm cơ sở chọn lọc và điều động nhân sự. Công ty thường xuyên cử DP, chuyên viên kỹ thuật, an toàn xuống tàu hướng dẫn các kiến thức an toàn, an ninh hàng hải: ISM Code, MLC cho thuyền viên để phục vụ công tác Vetting SIRE và các đợt kiểm tra đột xuất, định kỳ của khách hàng, kho cảng.
- Công tác trả lương, thưởng được thực hiện đúng theo quy chế, quy định của Công ty. Việc làm của người lao động được đảm bảo, thu nhập được cải thiện và phù hợp với mặt bằng chung giữa các đơn vị trong Tổng Công ty.

3. Công tác quản lý kỹ thuật, vật tư:

- Công tác quản lý, kỹ thuật có tiến bộ hơn những năm trước, đáp ứng yêu cầu khai thác của đội tàu. Cả năm 2017, đội tàu Công ty không bị dừng khai thác do những sự cố kỹ thuật. Công tác mua sắm và cấp phát vật tư, nhiên liệu thực hiện đúng quy trình và đảm bảo chất lượng.
- Các công trình sửa chữa lớn được giám sát chặt chẽ và nghiệm thu từng hạng mục, đảm bảo chất lượng sau sửa chữa, đáp ứng yêu cầu của Đăng kiểm NK và Đăng kiểm VR.

4. Công tác quản lý an toàn, pháp chế hàng hải:

- Hệ thống quản lý an toàn (ISM Code), Công ước lao động hàng hải quốc tế (MLC2006) tiếp tục được duy trì và áp dụng tùy theo cấp độ tàu nhằm khai thác đội tàu an toàn và giảm thiểu chi phí phát sinh để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tổ chức huấn luyện, đào tạo và diễn tập các tình huống trên biển sát với tình hình nhiệm vụ và điều kiện thực tế của các đơn vị tàu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra. Năm 2017, Công ty không để xảy ra sự cố lớn nào làm mất an toàn về người và tàu.

5. Công tác quản lý tài chính kế toán:

- Triệt để thực hiện chủ trương tiết kiệm của Tổng Công ty và Ban lãnh đạo Công ty, tăng cường công tác tiết kiệm, chống lãng phí, tiến hành rà soát các định mức, chi phí quản lý để đảm bảo tính hợp lý và tiết kiệm.
- Các báo cáo tài chính được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, minh bạch và chính xác theo chuẩn mực và thông lệ kế toán tài chính. Nguồn vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn và phát triển, không phát sinh nợ khó đòi, không để xảy ra mất an toàn về tài chính; sử dụng vốn linh hoạt, góp phần tăng thu nhập tài chính cho Công ty.

6. Hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội ở Công ty:

- Đảng bộ Công ty là hạt nhân lãnh đạo, luôn phối kết hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban chấp hành Công đoàn và Đoàn thanh niên lãnh đạo đoàn viên và người lao động thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ chính trị xã hội khác của Công ty.

Phần 2

Kế hoạch kinh doanh năm 2018 và các giải pháp thực hiện kế hoạch

Bước sang năm 2018 được dự báo sẽ còn rất nhiều khó khăn và thử thách trước mắt, Công ty Pjtaco xác định nỗ lực hết sức, tìm mọi biện pháp/giải pháp phù hợp để nâng cao năng lực cạnh tranh của đội tàu, tháo tháo gỡ khó khăn trong khai thác thị trường, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ giao.

Thuận lợi:

- Nhu cầu vận chuyển xăng dầu nội địa sẽ tăng khi nhà máy lọc dầu Nghi Sơn chính thức cung cấp sản phẩm ra thị trường (dự kiến Quý 2/2018).
- Ngày tàu tốt tăng do các tàu chủ lực của Công ty đã sửa chữa định kỳ căn bản vào năm 2017; Dự án tàu Long Phú 11 hoạt động ổn định và bổ sung sức chở cho đội tàu biển ngay từ đầu năm.
- Năng lực, trình độ của cán bộ, lao động, thuyền viên đã được tích lũy qua nhiều năm và đã được nâng lên.

Khó khăn:

- Công ty gặp nhiều bất lợi ngay từ những tháng đầu năm 2018 do Tập đoàn thay đổi cơ cấu đường vận động hàng hóa ngày càng ngăn lại để tiết kiệm chi phí vận chuyển cho chủ hàng. Các đơn vị trong Tổng Công ty tăng đầu tư tàu và sự tham gia của đội tàu Petrolimex vào thị trường ven biển nội địa trong thời gian qua dẫn đến cạnh tranh nội bộ trong phân khúc thị trường vận tải ven biển nội địa ngày càng tăng.
- Áp lực chi phí tăng khách quan do giá dầu tăng, chi phí đại lý, cảng bến, chi phí nhân công (tiền lương, BHXH...) tăng; Bên cạnh đó, do yêu cầu của công ước quốc tế về an toàn tàu dầu, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường cũng làm phát sinh chi phí.
- Chi phí đầu vào của vận tải như chi phí nhiên liệu, chi phí đầu bến, vật tư, sửa chữa, tái đầu tư để đáp ứng yêu cầu an toàn, kỹ thuật ngày càng cao của chủ hàng, kho cảng ... đều tăng từ 5-30% nhưng giá cước tăng ít hoặc có những chủ hàng vẫn giữ nguyên giá cước từ năm trước, không biến động tăng theo giá cả đầu vào.
- Cơ cấu đội tàu của công ty còn nhiều bất cập, tuổi tàu cao, trọng tải nhỏ. Trong 7 chiếc tàu biển thì có 03 tàu trên 30 tuổi không đủ điều kiện vào NM lọc dầu Dung Quất vì vậy bị hạn chế trong

khai thác. Dự án đầu tư tàu Long Phú 11 mới đi vào khai thác, tăng sức chở cho đội tàu lên 20% nhưng chưa sinh lời.

I. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	SO SÁNH KH18/TH17
1	Sản lượng:				
	- SL vận chuyển	1000 M ³	2.455	2.537	103%
	- SL luân chuyển	1000 M ³ .KM	1.169.358	1.255.171	107%
	- SL cung ứng xăng dầu	M ³ /Tấn	11.707	9.700	83%
2	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	576.454	543.560	94%
	- Vận tải xăng dầu	"	396.702	426.372	107%
	- Cung ứng xăng dầu	"	124.171	76.638	62%
	- Sửa chữa, đóng tàu	"	48.171	39.964	83%
	- Tài chính+TN khác	"	7.410	586	8%
3	Lợi nhuận	"			
3.1	Lợi nhuận trước thuế	"	42.415	41.447	98%
3.2	Lợi nhuận sau thuế	"	33.756	33.158	98%
4	Nộp ngân sách	"	30.898	26.400	85%
5	Vốn Điều lệ	"	153.605	153.605	100%
6	Thu nhập BQ	1000Đ.ng.thg	12.056	11.306	94%
7	Tỷ suất LNST/VDL BQ	%	25,8%	21,5%	83%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	17%	15%	88%
9	Tổng số lao động BQ	người	361	383	106%

II. Một số giải pháp chủ yếu:

2.1. Về kinh doanh:

- Trên nền tảng thị trường Petrolimex, chủ động mở rộng thị trường vận tải và dịch vụ có liên quan như cung ứng tàu biển, sửa chữa phương tiện thủy ra ngoài hệ thống Petrolimex trên cơ sở đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn.
- Khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu Công ty, phối hợp với các đối tác, khách hàng, kho cảng, diễn biến thị trường, tình hình thời tiết để lập kế hoạch khai thác hợp lý, tối ưu; Thường xuyên cử cán bộ đi thực tế để giải quyết kịp thời những vướng mắc trong hoạt động SXKD.
- Tiếp tục làm tốt, triển khai tích cực các giải pháp quản lý đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua; Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật nhằm hạn chế thấp nhất thời gian dừng tàu vì lý do kỹ thuật; Tổ chức sửa chữa định kỳ, bảo dưỡng các tàu theo kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp tình hình khai thác.

2.2. Về tổ chức quản lý, điều hành Công ty:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành: nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý điều hành, đề cao tính chủ động, trách nhiệm, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau của đội ngũ cán bộ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Rà soát, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty; Sửa đổi và

ban hành quy chế trả lương/thưởng phù hợp, đảm bảo thu hút lao động giỏi và tránh chảy máu chất xám, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế, hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp yêu cầu SXKD; Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí trong các hoạt động SXKD và đầu tư; Công khai, minh bạch tài chính, thu chi theo quy định của pháp luật, quy định của Công ty tăng hiệu quả kinh doanh.

Kết luận:

- Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2017, nhiệm vụ năm 2018 và những giải pháp thực hiện, Tổng Giám đốc báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty;

- Năm 2018, dự báo thị trường vẫn còn nhiều biến động, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động SXKD của Công ty. Tuy nhiên, Ban quản lý điều hành tin tưởng với sự hỗ trợ và chỉ đạo sáng suốt của lãnh đạo Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex, Đảng ủy Khối DNTM Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị; sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông và sự nỗ lực cố gắng của Ban quản lý, điều hành cùng tập thể cán bộ lao động, Công ty sẽ thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Trân trọng cảm ơn và chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CTY CP VẬN TẢI XD ĐT PETROLIMEX

ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG

Nơi nhận:
- Như trên (B/C);
- HĐQT, BKS (B/C)
- Lưu VT-TK;
- Tài liệu ĐH.